TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Phương;

2.Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đức V sinh ngày 01/11/1992; tại: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà: Vũ Thị S sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có

Bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021, đến ngày 30/01/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Kiều Phú N sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Anh Trần Ngọc O sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt ông N và anh O).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ ngày 27/01/2021, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Bình làm, nhiệm vụ tại đường Thôn Đ, xã M, huyện P, phát hiện Nguyễn Đức V đang đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu V về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện P làm việc. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải V mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm ngoài là giấy tráng kim màu bạc, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận đó là gói ma túy, loại Heroine, để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức V không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 34/KLGĐ-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"*Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2608gam (Không phẩy hai nghìn sáu trăm linh tám gam).*

Hêroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 25/01/2021, V đi xe khách từ nhà đến bến xe N, Thành phố Hải Phòng rồi đi bộ vào khu vực đường tàu thuộc đường T, quận L, Thành phố hải Phòng mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, V gặp và hỏi mua của một người không quen biết 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng, mua xong V giấu vào trong người rồi bắt xe khách đi về nhà. Trong thời gian từ tối ngày 25 đến ngày 26/01/2021, V 02 lần lấy ma túy trong gói nhỏ nêu trên ra để sử dụng, số còn lại được gói giấu ở trong túi ngoài bên phải áo khoác. Đến 09 giờ ngày 27/01/2021, V mang theo gói ma túy còn lại đi bộ ra đường thôn tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị phát hiện.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSQP ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Đức V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đức V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s, khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo không có lời nói sau cùng nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 27/01/2021, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 27/01/2021, tại khu vực đường Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức V đã có hành vi cất giấu tại túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,2608 gam *(Không phẩy hai nghìn sáu trăm linh tám gam)* nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b)Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…….

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là

người có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt lần nào. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bản thân lại nghiện ma túy vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại i khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1723 gam (*Không phẩy một nghìn bảy trăm hai mươi ba gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Đức V trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 34/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam;
- UBND xã M, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)